

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 3 - KHÁNH HÒA**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH KHÁNH HÒA

Bản án số: 31/2025/HS-ST
Ngày: 09 - 12- 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - KHÁNH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Sương
Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành

Ông Lê Minh Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Xuân Quý - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Khánh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Khánh Hòa, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Hồ Hữu Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Khánh Hòa, tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2025/HS-ST ngày 06 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2025/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2025/HSST-QĐ ngày 03/11/2025 và Thông báo dời ngày xét xử số: 12/2025/TB-TA ngày 17/11/2025 đối với bị cáo:

Đoàn Tu C (tên gọi khác: Đoàn Phú D, Cóc A), sinh năm 1981 tại Khánh Hòa; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Không có nơi ở cố định; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn P (sinh năm 1956) và bà Trần Thị N (đã chết); bị cáo chưa có vợ, con; nhân thân:

- Bản án số: 144/HSPT ngày 21/3/2000, Tòa phúc thẩm - Tòa án nhân dân Tối Cao tại Đà Nẵng tuyên phạt 48 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân.

Bản án số: 85/HSST ngày 18/9/2000, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa tuyên phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân. Tổng hợp hình phạt của Bản án 144, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 54 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/10/2003.

- Bản án số: 30/2006/HSST ngày 06/4/2006, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa tuyên phạt 04 năm tù về tội Cướp giật tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/9/2009.

- Bản án số: 83/2009/HSST ngày 17/12/2009, Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh tuyên phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/9/2011.

- Bản án số: 14/2013/HSST ngày 12/4/2013, Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh tuyên phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/9/2013.

- Bản án số: 336/2016/HS-ST ngày 23/11/2016, Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang tuyên phạt 01 năm tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/02/2017.

Tiền sự: Không; tiền án: Ngày 06/6/2023, Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số: 150/2023/HSST. Chấp hành xong ngày 24/5/2024.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/7/2025.

Bị cáo có mặt.

- *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị Hoài T, sinh năm 1972

Địa chỉ: Thôn Đ, xã D, tỉnh Khánh Hòa

Bà T vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Ông Huỳnh Trung Quốc B, sinh năm 2009

Đại diện hợp pháp: Ông Huỳnh Trung H, sinh năm 1984 (cha ruột)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã D, tỉnh Khánh Hòa

Ông B và ông H vắng mặt.

+ Ông Trần Gia P1, sinh năm 2008

Đại diện hợp pháp: Ông Trần Anh B1, sinh năm 1978 (cha ruột)

Địa chỉ: Thôn C, xã D, tỉnh Khánh Hòa

Ông P1 và ông B1 vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đoàn Tu C có tên gọi khác là Đoàn Phú D là đối tượng nghiện ma túy, có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích. Khoảng 01 giờ ngày 10/7/2025, C đi bộ theo đường 23/10 từ N đến xã D để tìm tài sản để trộm cắp. Khi đến trước quán bán đồ ăn sáng của bà Nguyễn Thị Hoài T tại tổ dân phố P, xã D, C phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Majesty, biển số 79N2-6266 của bà T đang dựng sát lề đường Nguyễn H1 không có người trông coi, trên xe gắn chìa khóa. Cốc đến gần ngồi lên, khởi động, điều khiển xe đi được khoảng 05m thì bị bà T phát hiện, truy hô. Sợ hãi, C bỏ xe, chạy bộ. Lúc này, ông Huỳnh Trung Bảo Q và ông Trần Gia P1 đang ngồi ở gần đó, chứng kiến sự việc, đuổi theo bắt quả tang C và giao cho lực lượng Công an xã D đang đi tuần tra trên đường.

Quá trình điều tra ban đầu C khai họ tên là Đoàn Phú D, qua xác minh, cơ quan điều tra xác định được chính xác họ tên, nhân thân của Đoàn Tu C.

Tại kết luận định giá tài sản số: 1186 ngày 04/8/2025 của Hội đồng định giá tài sản tỉnh Khánh Hòa xác định xe mô tô Biển số: 79N2-6266 của bà Nguyễn Thị Hoài T có giá trị 3.000.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Xe mô tô biển số 79N2-6266 đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Trong quá trình điều tra, Đoàn Tu C thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội thuộc trường hợp tái phạm.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị Hoài T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự.

Tại bản cáo trạng số: 18/CT-VKS ngày 30/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Khánh Hòa truy tố bị cáo Đoàn Tu C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Khánh Hòa giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo Đoàn Tu C như nội dung bản cáo trạng nêu trên; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với Đoàn Tu C xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 10/7/2025.

Về vật chứng: 01 xe mô tô biển số 79N2-6266 đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Khánh Hòa và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tụng tố tụng: Người bị hại; người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai tại hồ sơ. Căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định pháp luật.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều Tra V, Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Khánh Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[3] Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định bị cáo Đoàn Tu C đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 xe mô tô biển số 79N2-6266 của bà Nguyễn Thị Hoài T có giá trị 3.000.000 đồng nên bản Cáo trạng số: 18/CT-VKS

ngày 30/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Khánh Hòa truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, từng nhiều lần bị kết án về cùng một tội danh, chưa được xóa án tích nhưng vẫn tiếp tục phạm tội thuộc trường hợp quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; điều đó thể hiện ý thức xem thường pháp luật, cần xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi, trả lại cho bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Nguyễn Thị Hoài T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 xe mô tô biển số 79N2-6266 cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về án phí: Bị cáo Đoàn Tu C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Căn cứ Điều 136; Điều 292, Điều 293, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Xử phạt: Bị cáo Đoàn Tu C 01 (Một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 10/7/2025.

2. Về án phí: Bị cáo Đoàn Tu C phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Khu vực 3 - Khánh Hòa;
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Tuyết Sương